TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 08-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ – Hội chữ thập đỏ huyện Đức Phổ và ông Huỳnh Minh Quang – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/ HSST ngày 09/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Thân Thị N (Tên gọi khác L) – sinh ngày 04 tháng 02 năm 1980 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn N– sinh năm 1950 và bà Phan Thị K - sinh năm 1954; chồng: Nguyễn Thanh T –sinh năm 1974; con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án số 91/2017/HSST ngày 26/04/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý về hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Trần Văn H - Văn Phòng luật sư Thành Công, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người bị hại: Chị Đặng Thị Kim M- sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Chị Cao Lê Mỹ L- sinh năm 1997. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Cao Thị V- sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 03/02/2019, Thân Thị N đón xe khách đi từ huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào xã X với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đến địa bàn xã X, Thân Thị N xuống xe, đi bộ vào chợ Sa Huỳnh thuộc thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng và đi đến quày bán trái cây của bà Cao Thị V –sinh năm 1964, trú tại: T, xã X, huyện Y, thấy bà Đặng Thị Kim M- sinh năm 1990, trú tại: T, xã X, huyện Y đang đứng chọn mua trái cây, túi quần bên trái có bọc 01 (một) điện thoại di động Sam Sung J7 – Pro, điện thoại lộ ra khỏi túi quần khoảng 1/3 (một phần ba), Thân Thị N đi đến đứng ở phía bên trái của bà M giả vờ dùng tay trái chọn trái cây để tránh chú ý của những người xung quanh, tay phải đưa vào nắm lấy điện thoại di động rút ra ngoài khỏi túi quần của bà M, khi điện thoại vừa ra khỏi túi quần khoảng 2/3 (hai phần ba) thì bị bà M phát hiện bắt giữ và báo cáo Cơ quan Công an huyện Đức Phổ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thân Thị N.

Theo kết luận ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đức Phổ, kết luận giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động Sam Sung J7-Pro, màu hồng, số IMEI 1: 353317/09/808020/4, IMAI 2: 353318/09/808020/2; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu đỏ - đen là tài sản do Thân Thị N trộm cắp trong vụ án là: 1.556.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Cáo trạng số: 13/ CT - VKS –ĐP ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Thân Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản

1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho người bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; hiện bị cáo đang nuôi hai con nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề xử bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua đồ cho con nên vào sáng ngày 03/02/2019 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J7-Pro của chị Đặng Thị Kim M tại chợ Sa Huỳnh ở xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi bị bắt quả tang. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù theo kết luận định giá tài sản giá trị chiếc điện thoại Sam Sung J7-Pro bị cáo trộm cắp 1.556.000đồng nhưng bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ vào năm 2017 nhưng chưa được xóa án tích. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm…". Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật và xã hội, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng bản thân thành công dân có ích cho xã hội nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo làm nghề buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Thân Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Thân Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thân Thị N nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Thị Kim M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha